

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990;

Địa chỉ hiện nay: 340 T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Nơi ĐKKHKT: 30 (số cũ 06) N, tổ 4, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Đặng Quốc T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 30 (số cũ 06) N, tổ 4, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Quốc T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

**Về nuôi con chung:** Có 02 con chung tên là Đặng Hoàng Gia B, sinh ngày 03/03/2007; Đặng Nguyễn Anh K, sinh ngày 22/09/2012.

Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Đặng Hoàng Gia B, sinh ngày 03/03/2007; cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Đặng Quốc T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Đặng Nguyễn Anh K, sinh ngày 22/09/2012; cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Các đương sự thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh Đặng Quốc T và chị Nguyễn Thị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**Về tài sản chung; về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Án phí ly hôn sơ thẩm:** Áp dụng Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu án phí ly hôn là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003328, ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP.Kon Tum;
- Chi cục THADS TP.Kon Tum;
- UBND phường T, TP.Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Đỗ Văn Toàn**